

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/DS-ST
Ngày 20 tháng 9 năm 2023.
V/v “tranh chấp hợp đồng
tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hoan;
2. Ông Lê Thanh Sơn.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Lê Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa:** bà Trịnh Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại phòng xét xử. Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2023/TLST- DS ngày 15 tháng 5 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2023/QĐST-DS ngày 29/8/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần V** gọi tắt (**V1**). Địa chỉ: **số H, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội**; người đại diện theo pháp luật: ông **Ngô Chí D** – chức vụ chủ tịch Hội đồng quản trị (**V1**); người đại diện theo ủy quyền ông **Phạm Tuấn A** – chức danh: phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý (văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020) người được uỷ quyền lại: ông **Nguyễn Phúc T**, ông **Nguyễn Thành D1** (có mặt).

2. Bị đơn: anh **Hoàng Minh T1**, sinh năm 1997, trú tại **thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình** (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 4 năm 2023, lời khai của người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trình bày: vào ngày 03/12/2020 **Ngân hàng V** có ký hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2011203046526 với nội dung **Ngân hàng V** cho anh **Hoàng Minh T1** vay số tiền 892.800.000đồng để giải

ngân mua 01 xe ô tô VINFAST LUX A 2.0; thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày 03/12/2020 đến ngày 03/12/2027. Lãi suất theo thỏa thuận tại thời điểm ký kết là 9% năm. Trong hợp đồng có thỏa thuận về việc điều chỉnh lại 3 tháng 1 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07, 01/10 hàng năm. ngày điều chỉnh lãi suất là ngày 03/12/2021, lãi suất cơ bản theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) theo biên độ 4,4% năm; lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10% năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Hoàn trả khoản vay gốc hàng tháng vào ngày mùng 05 (mỗi tháng trả 10.628.000đồng, ngày trả nợ đầu tiên vào ngày 05/01/2021. Hoàn trả lãi hàng tháng vào ngày mùng 05 hàng tháng theo dư nợ thực tế; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh **Hoàng Minh T1** mới thực hiện được việc trả nợ cho Ngân hàng số tiền 177.200.376 trong đó (tiền gốc 124.384.841đồng và tiền lãi 52.815.000 đồng).

Tính đến ngày 20 tháng 9 năm 2023 anh **Hoàng Minh T1** còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc: 768.415.159 đồng; nợ lãi là: 30.555.043 đồng; lãi quá hạn: 314.153.477đồng. Tổng số tiền anh **Hoàng Minh T1** phải trả 1.143.123.679 đồng

Nay **Ngân hàng TMCP V** yêu cầu Tòa án buộc anh **Hoàng Minh T1** phải thanh toán cho ngân hàng số tiền: 1.143.123.679 đồng (một tỷ, một trăm bốn mươi ba triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, sáu trăm bảy mươi chín đồng).

Đối với tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu VINFAST LUX A 2.0, số khung 1RSFLV003432, số máy 70049VF20SED, có biển kiểm soát 35A – 210.94 đề nghị khi bản án có hiệu lực pháp luật Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm.

Toà án thụ lý vụ án khi anh **Hoàng Minh T1** có địa chỉ cư trú tại **thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình**. Tuy nhiên sau khi thụ lý vụ án, Toà án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, anh **T1** không có mặt tại nơi cư trú, mẹ đẻ anh **T1** cam kết về việc giao văn bản của Toà án cho anh **T1**. Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh **T1** không có mặt theo giấy triệu tập, nên việc giải quyết vụ án gặp nhiều khó khăn. Theo quy định của pháp luật Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về việc chấp hành pháp luật của Thành viên hội đồng xét xử, thư ký Tòa án từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa; việc xác định tư cách của người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 157; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 299, Điều 317, 318, Điều 319, Điều 320, Điều 322, Điều 323 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết 326/2016

ngày 30/12/2016/ UBTVQH ngày 30-12 - 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng Thương mại cổ phần V** buộc anh **Hoàng Minh T1** phải trả cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần V** số tiền: 1.143.123.679 đồng (một tỷ, một trăm bốn mươi ba triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, sáu trăm bảy mươi chín đồng). trong đó số tiền nợ gốc: 768.415.159 đồng; nợ lãi là: 30.555.043 đồng; lãi quá hạn: 314.153.477đồng.

Kể từ ngày 21/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: LN2011203046526 ngày 03/12/2020.

Đối với tài sản bảo đảm: kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh **Hoàng Minh T1** không trả được khoản vay nợ gốc và lãi suất. Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án về việc xác minh, kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô nhãn hiệu VINFAST LUX A 2.0, số khung 1RSFLV003432, số máy 70049VF20SED, có biển kiểm soát 35A – 210.94 giấy đăng ký mang tên anh **Hoàng Minh T1**

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ, anh **Hoàng Minh T1** có nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Trường hợp anh **T1** thanh toán đầy đủ số tiền nợ trên thì **Ngân hàng TMCP V** trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho anh **T1**

2. Về án phí: Anh **Hoàng Minh T1** phải chịu án phí dân sơ thẩm là 46.294.000đồng (bốn mươi sáu triệu, hai trăm chín mươi tư nghìn đồng chẵn)

Ngân hàng Thương mại cổ phần V không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần V** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.668.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002749 ngày 15/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp nhận định:

[1] Về thẩm quyền: tranh chấp phát sinh trong hoạt động cho vay dùng vào việc tiêu dùng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh **Hoàng Minh T1** có đăng ký hộ khẩu thường trú tại **thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình**, nên thuộc Tòa án nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giải quyết được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh **Hoàng Minh T1** không hợp tác, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã hoãn phiên tòa vì sự vắng mặt của bị đơn. Theo quy định của pháp luật bị đơn vắng mặt lần 2 không có lý do Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử, khi vắng mặt của các đương sự. căn cứ khoản 1 Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Quan hệ về việc Ngân hàng cho anh **Hoàng Minh T1** vay khoản tiền 892.800.000 đồng để giải ngân mua 01 xe ô tô VINFAST LUX A 2.0. Đây là quan hệ dân sự về việc vay tiền để thanh toán hợp đồng mua bán tài sản (xe ô tô). Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng phía **ngân hàng TMCP V** đã thực hiện đúng như hợp đồng đã ký, giải ngân khoản tiền để trả cho việc mua ô tô của anh **T1**.

[2.1] Việc nguyên đơn **Ngân hàng TMCP V** viết tắt (**V1**) có quyền khởi kiện buộc anh **Hoàng Minh T1** phải thanh toán khoản tiền đã vay theo hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2011203046526 vào ngày 03/12/2020 với nội dung Ngân hàng cho anh **T1** vay số tiền 892.800.000 đồng để giải ngân mua 01 xe ô tô VINFAST LUX A 2.0; thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày 03/12/2020 đến ngày 03/12/2027. Lãi suất theo thỏa thuận tại thời điểm ký kết là 9% năm. Trong hợp đồng có thỏa thuận về việc điều chỉnh lại 3 tháng 1 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/7, 01/10 hàng năm. ngày điều chỉnh lãi suất là ngày 03/12/2021, lãi suất cơ bản theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) theo biên độ 4,4% năm; lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10% năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh **Hoàng Minh T1** mới thực hiện được việc trả nợ cho Ngân hàng số tiền 177.200.376 đồng trong đó (tiền gốc 124.384.841 đồng và tiền lãi 52.815.531 đồng)

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc anh **Hoàng Minh T1** còn phải trả cho **Ngân hàng TMCP V** tính đến ngày 20/9/2023 số tiền 1.143.123.679 đồng (một tỷ, một trăm bốn mươi ba triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, sáu trăm bảy mươi chín đồng) trong đó bao gồm số tiền nợ gốc: 768.415.159 đồng; nợ lãi là: 30.555.043 đồng; lãi quá hạn: 314.153.477 đồng.

Xét thấy thỏa thuận của các bên trong hợp đồng, là phù hợp với quy định tại điều 306 Luật thương mại và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc anh **Hoàng Minh T1** phải thanh toán cho Ngân hàng theo thỏa thuận khoản tiền lãi là 9% năm. Trong hợp đồng có thỏa thuận về việc điều chỉnh lại 3 tháng 1 lần bằng lãi suất cơ bản theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) theo biên độ 4,4% năm, và lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên chấp nhận đề nghị của nguyên đơn về việc buộc anh **T1** phải trả các khoản bao gồm nợ gốc, nợ lãi, lãi suất quá hạn.

[2.3] Đối với tài sản bảo đảm: Ngân hàng đề nghị Toà án tuyên kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh **Hoàng Minh T1** không trả được khoản vay nợ gốc và lãi suất cũng như lãi suất quá hạn. Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án về việc xác minh, kê biên, phát mại tài sản bảo đảm: là chiếc xe ô tô nhãn hiệu VINFAST LUX A 2.0, số khung 1RSFLV003432, số máy 70049VF20SED, có biển kiểm soát 35A – 210.94 giấy đăng ký mang tên anh **Hoàng Minh T1** để thu hồi vốn cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã có văn bản để xác minh thông tin đối với chiếc xe VINFAST LUX A 2.0, số khung 1RSFLV003432, số máy 70049VF20SED, có biển kiểm soát 35A – 210.94 hiện nay ai là người đứng tên chủ sở hữu. Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông của Công an Thành phố T xác định: Chủ xe có biển kiểm soát 35A-210.94 là Hoàng Minh T1, địa chỉ T, Q, T, Ninh Bình (xe đang bị cầm cố thế chấp, có giấy của ngân hàng). Do đó, việc đề nghị của Ngân hàng nếu anh Hoàng Minh T1 không trả được khoản vay nợ gốc và lãi suất thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là chính đáng do vậy cần chấp nhận yêu cầu về xử lý tài sản bảo đảm.

[3] Về án phí. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn anh Hoàng Minh T1 phải chịu án dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật được quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30-12 - 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 322, Điều 323; Điều 467; Điều 468; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 3, Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016/ UBTVQH ngày 30-12 - 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V (V1) về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc anh Hoàng Minh T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền 1.143.123.679 đồng (một tỷ, một trăm bốn mươi ba triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, sáu trăm bảy mươi chín đồng) trong đó bao gồm số tiền nợ gốc: 768.415.159 đồng; nợ lãi là: 30.555.043 đồng; lãi quá hạn: 314.153.477 đồng.

3. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày 21/9/2023 cho đến khi thi hành án xong anh Hoàng Minh T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên nợ gốc theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2011203046526 vào ngày 03/12/2020 thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất giới hạn mà pháp luật quy định tương ứng với thời gian chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn (Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội Đồng Thẩm phán)

+ Đối với tài sản bảo đảm: kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Hoàng Minh T1 không trả được khoản vay nợ gốc và lãi suất. Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án về việc xác minh, kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là

chiếc xe ô tô nhãn hiệu VINFAST LUX A 2.0, số khung 1RSFLV003432, số máy 70049VF20SED, có biển kiểm soát 35A – 210.94 giấy đăng ký mang tên anh **Hoàng Minh T1**.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ, anh **Hoàng Minh T1** có nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Trường hợp anh **T1** thanh toán đầy đủ số tiền nợ trên thì **Ngân hàng TMCP V** trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho anh **T1**

4. Về án phí:

4.1 Anh **Hoàng Minh T1** phải chịu án phí dân sơ thẩm là 46.294.000đồng (bốn mươi sáu triệu, hai trăm chín mươi tư nghìn đồng chẵn)

4.2 **Ngân hàng TMCP V (V1)** không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho **Ngân hàng TMCP V (V1)** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.668.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002749 ngày 15/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Chi cục THADSthành phố Tam Điệp ;
- Các Đương sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Ngọc Hà

